TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**

Ông **Hồ Phi Công**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Hương -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà **Hoàng Thị Thanh Tâm -** Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 543/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1984, vắng mặt.

ĐKTT: ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1984, có mặt.

ĐKTT: ấp 2B, xã B, huyện X, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Bá M trình bày: anh Minh và chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh B. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Nguyên nhân do sau khi kết hôn, chị L không sống ở nhà chồng dẫn đến cuộc sống mâu thuẫn. Năm 2010, chị L và con về nhà cha mẹ ruột chị L sinh sống, từ đó vợ chồng không chung sống với nhau. Trong quá trình không sống chung, anh chị không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay anh M không còn tình cảm với chị L nên yêu cầu ly hôn với chị L.

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/9/2010. Hiện nay cháu V đang do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh giao cháu Nguyễn Ngọc V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim L có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị L có mặt và trình bày: chị thống nhất với lời trình bày của anh M về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh M và chị tính tình không hợp, anh M có tính cờ bạc, đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Do đó, chị và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ 2010 đến nay, trong thời gian ly thân anh M và chị không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh M yêu cầu ly hôn chị đồng ý vì chị không còn tình cảm với anh M.

Về con chung: có 01 con Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/9/2010, hiện nay con chung đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Bá M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L; giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh M. Tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Bá M có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Bá M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự: Anh M và chị L đều thừa nhận, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay, cả hai đều không còn tình cảm nên anh M yêu cầu ly hôn thì chị L đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Nguyễn Bá M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: anh M đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/9/2010 cho chị L nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu V có nguyện vọng sống với mẹ và hiện nay chị L đang nuôi con nên giao cháu Nguyễn Ngọc V cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh M.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị L và anh M khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: anh M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Bá M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/9/2010 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Bá M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, anh Nguyễn Bá M và chị Nguyễn Thị Kim L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Bá M.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Bá M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Nguyễn Bá M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 000286 ngày 04/10/2017 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Bá M được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Quới Điền;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang